

Số: **307** /UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 01 năm 2022

V/v rà soát, sàng lọc các đầu ra 1, 2 của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp giữa Đoàn công tác của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và UBND tỉnh vào ngày 03/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thông báo kết quả rà soát, sàng lọc các đầu ra 1, 2 của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

I. Nội dung đề xuất

1. Tên dự án thành phần: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Quảng Ngãi.
2. Cơ quan chủ quản dự án thành phần: UBND tỉnh Quảng Ngãi.
3. Cơ quan đầu mối chuẩn bị dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. Mục tiêu dự án thành phần: Tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giúp nâng cao mức sống đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần giữ vững ổn định an ninh, chính trị, kinh tế - xã hội trong tỉnh thông qua cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng cấp nước sinh hoạt, hạ tầng quản lý tài nguyên nước và nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu.
5. Địa điểm xây dựng: Thuộc địa bàn các huyện: Sơn Hà, Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Tây.
6. Nội dung đề xuất dự án thành phần:
 - a) **Đầu ra 1:** Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, gồm 02 tiểu dự án, với tổng mức đầu tư dự kiến là 263,0 tỷ đồng. Cụ thể như sau:
 - Tiểu dự án QNg01: Nâng cấp tuyến đường Trà Tân - Cà Đam, huyện Trà Bồng, dự kiến tổng mức đầu tư 68 tỷ đồng.

- Tiêu dự án QNg02: Nâng cấp tuyến đường từ đường Trường Sơn Đông đi xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây, dự kiến tổng mức đầu tư 195 tỷ đồng.

b) Đầu ra 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển tổng hợp, gồm 07 Tiêu dự án, với tổng mức đầu tư dự kiến là 438,0 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

b1) Hợp phần Cấp nước sinh hoạt, gồm 03 Tiêu dự án:

- Tiêu dự án Qng03: Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ba Tơ (Thị trấn Ba Tơ và xã Ba Động), dự kiến tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng.

- Tiêu dự án Qng04: Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Trà Bồng (Xã Trà Sơn, TT. Trà Xuân, xã Trà Phú, xã Trà Bình), dự kiến tổng mức đầu tư 52 tỷ đồng.

- Tiêu dự án Qng05: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, dự kiến tổng mức đầu tư 31 tỷ đồng.

b2) Hợp phần Thủy lợi, gồm 03 Tiêu dự án:

- Tiêu dự án QNg06: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Ba Tơ (gồm công trình: Ka La, Mang Voang, đập Làng Xi, Đập Nước Lầy, Cụm Đập Tà Noát-Am Ré, Đập Mang Biều), dự kiến tổng mức đầu tư 90 tỷ đồng.

- Tiêu dự án QNg07: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Trà Bồng (gồm công trình: Xen Bay, Nước Nun, Hồ Hồ Leo), dự kiến tổng mức đầu tư 35 tỷ đồng.

- Tiêu dự án QNg08: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Sơn Hà (gồm công trình: kênh Hồ chứa nước Di Lăng, đập Pring, đập Nước Lác, đập Tà Pa và đập Xô Lô), dự kiến tổng mức đầu tư 90 tỷ đồng.

b3) Hợp phần Kè chống sạt lở, gồm 01 Tiêu dự án

- Tiêu dự án QNg09: Khắc phục sạt lở bờ sông Trà Bồng và sông Giang đoạn qua huyện Trà Bồng, dự kiến tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng.

c) Đầu ra 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu (nguồn kinh phí đầu tư khoảng 1,0 triệu đô la Mỹ do ABD viện trợ không hoàn lại).

7. Dự kiến thời gian thực hiện dự án thành phần:

a) Thời gian chuẩn bị dự án trong năm 2022;

b) Thời gian thực hiện dự án từ năm 2023 - 2026.

8. Dự kiến tổng mức của dự án thành phần: 723,74 tỷ đồng (tương đương khoảng 31,83 triệu USD, tỷ giá 1 USD=22.740 đồng). Trong đó:

- Đầu ra 1: 263,0 tỷ đồng (khoảng 11,57 triệu USD);

- Đầu ra 2: 438,0 tỷ đồng (khoảng 19,26 triệu USD);

- Đầu ra 3: 22,74 tỷ đồng (vốn viện trợ không hoàn lại, khoảng 1,0 triệu USD).

(Chi tiết có phụ lục Danh mục đầu ra, tên các tiểu dự kèm theo)

II. Kiến nghị

Đề dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi sớm được triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị nghị số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB):

1. Xem xét sớm có ý kiến chính thức chấp thuận kết quả rà soát, sàng lọc các Tiểu dự án và thông báo cho các Bộ, ngành Trung ương biết để quan tâm, tạo điều kiện cho Quảng Ngãi tham gia dự án.

Sau khi có thông báo của ADB, UBND tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiến hành tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIIc, Nghị nghị 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ) và triển khai các bước tiếp theo để hoàn thành thủ tục thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (quy định trong nước).

2. Cử các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, tài nguyên nước để hướng dẫn, hỗ trợ giúp Quảng Ngãi lập hồ sơ FS (quy định của ADB) để sớm trình ADB xem xét thẩm định, phê duyệt.

Đề nghị Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) có ý kiến để triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (báo cáo);
- Ủy Ban dân tộc (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh;
- VPUB: C,PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu VT, KGVX việt01

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

Phụ lục: Danh mục đầu ra, tên các tiểu dự án thuộc dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số 307/UBND-ĐKSVX ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên đầu ra / tiểu dự án	Tổng mức đầu tư		Trong đó			
		(Tỷ đồng)	(Triệu USD)	Vốn vay ADB		Đối ứng	
				(Tỷ đồng)	(Triệu USD)	(Tỷ đồng)	(Triệu USD)
I	Đầu ra 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông	263,00	11,57	205,95	9,06	57,05	2,51
1	Tiểu dự án QNg01: Xây dựng Đường liên xã Trà Tân - Ca Đam, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	68,00	2,99	57,00	2,51	11,00	0,48
2	Tiểu dự án QNg02: Nâng cấp tuyến đường từ đường Trường Sơn Đông đi xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây	195,00	8,58	148,95	6,55	46,05	2,03
II	Đầu ra 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển tổng hợp	438,00	19,26	328,50	14,45	109,50	4,82
*	<i>Hợp phần Cấp nước sinh hoạt</i>						
1	Tiểu dự án QNg03: Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ba Tơ (Thị trấn Ba Tơ và xã Ba Động)	40,00	1,76	30,00	1,32	10,00	0,44
2	Tiểu dự án QNg04: Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Trà Bồng (Xã Trà Sơn, Thị trấn Trà Xuân, xã Trà Phú, xã Trà Bình)	52,00	2,29	39,00	1,72	13,00	0,57
3	Tiểu dự án QNg05: Hệ thống cấp nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà	31,00	1,36	23,25	1,02	7,75	0,34
*	<i>Hợp phần Thủy lợi</i>						
4	Tiểu dự án QNg06: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Ba Tơ (gồm công trình: Ka La, Mang Voang, đập Làng Xi, Đập Nước Lầy, Cụm Đập Tà Noát-Am Ré, Đập Mang Biểu)	90,00	3,96	67,50	2,91	22,50	0,99
5	Tiểu dự án QNg07: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Trà Bồng (gồm công trình: Xen Bay, Nước Nun, Hồ Hồ Leo)	35,00	1,54	26,25	1,13	8,75	0,38
6	Tiểu dự án QNg08: Khôi phục các công trình thủy lợi huyện Sơn Hà (gồm công trình: kênh Hồ chứa nước Di Lăng, đập Pring, đập Nước Lác, đập Tà Pa và đập Xô Lô)	90,00	3,96	67,50	2,91	22,50	0,99
*	<i>Hợp phần Kè chống sạt lở</i>						
7	Tiểu dự án QNg09: Khắc phục sạt lở bờ sông Trà Bồng và sông Giang đoạn qua huyện Trà Bồng	100,00	4,40	75,00	3,23	25,00	1,10
III	Đầu ra 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu	22,74	1,00	22,74	1,00		
	Tổng mức đầu tư dự án thành phần (I+II+III)	723,74	31,83	557,19	24,50	166,55	7,32

Tỷ giá 1 USD=22.740 đồng